

QUÁN TRIỆT TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM ĐỐI VỚI CÔNG TÁC DÂN VẬN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Trần Văn Trường¹

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận và vai trò của Quân đội nhân dân Việt Nam trong thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận hết sức quan trọng. Theo Người, quân đội không chỉ bảo vệ Tổ quốc mà còn là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, đồng thời tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, ứng phó thiên tai và xây dựng thế trận lòng dân. Để nâng cao hiệu quả dân vận, bài báo đề xuất các giải pháp như nâng cao nhận thức cán bộ, đổi mới phương pháp, kiện toàn đội ngũ dân vận và đẩy mạnh phong trào “Dân vận khéo”. Đây là cơ sở vững chắc để quân đội tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từ khóa: Công tác dân vận, Hồ Chí Minh, Quân đội.

Abstract: Ho Chi Minh's ideas on mass mobilization and the role of the Vietnam People's Army in implementing mass mobilization tasks are of paramount importance. According to Ho Chi Minh, the army not only defends the homeland but also serves as a vital link between the Party, the State, and the people, while actively engaging in economic and social development, maintaining security, responding to natural disasters, and building a popular support front. To enhance the effectiveness of mass mobilization, the article proposes several solutions, including raising the awareness of cadres, innovating methods, consolidating the mobilization workforce, and promoting the “Skilled Mass Mobilization” movement. This provides a solid foundation for the army to continue playing its pivotal role in the cause of nation-building and defense.

Keywords: Army, Ho Chi Minh, Mass mobilization.

Nhận bài: 18/02/2025 Gửi phản biện: 23/02/2025 Duyệt đăng: 03/03/2025

1. Đặt vấn đề

Công tác dân vận là nội dung quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đóng vai

trò then chốt trong việc xây dựng mối quan hệ bền chặt giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định:

¹ Thạc sĩ, Giảng viên, Trường Sĩ quan Chính trị - Bộ Quốc phòng

“Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công” (Hồ Chí Minh, toàn tập, 2011, tập 6, tr. 234), nhấn mạnh dân vận là cầu nối huy động sức mạnh toàn dân trong sự nghiệp cách mạng. Quân đội nhân dân Việt Nam, do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, không chỉ là lực lượng vũ trang bảo vệ Tổ quốc mà còn là đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất, gắn bó mật thiết với nhân dân. Với 80 năm xây dựng và phát triển, Quân đội nhân dân Việt Nam luôn thực hiện tốt nhiệm vụ dân vận, không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động, qua đó thắt chặt mối quan hệ gắn bó giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước. Hiện nay, đất nước đứng trước nhiều thời cơ và thách thức, nhất là sự chống phá của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Trong bối cảnh đó, việc quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận trong quân đội là nhiệm vụ cấp thiết, tạo nền tảng vững chắc cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kết hợp với phương pháp phân tích, tổng hợp lý luận và thực tiễn. Cụ thể, phương pháp lịch sử được áp dụng để nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của Quân đội nhân dân Việt Nam trong công tác dân vận. Phương pháp logic được sử dụng nhằm mục đích hệ thống hóa các quan điểm, nguyên tắc chỉ đạo của Người trong bối cảnh hiện nay. Đồng thời, phương pháp nghiên cứu tài liệu được sử dụng để thu thập, phân tích các văn bản của Đảng, Nhà nước và Quân đội liên quan đến công tác dân vận. Ngoài ra, bài viết còn kết hợp so sánh phương pháp hợp lý, đối chiếu nhằm làm rõ

những điểm kế thừa và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn hiện nay.

3. Kết quả và bình luận

3.1. Vai trò của Quân đội nhân dân Việt Nam đối với công tác dân vận trong bối cảnh hiện nay

Một là, làm cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân

Quân đội nhân dân Việt Nam giữ vai trò quan trọng trong việc làm cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, đặc biệt trong công tác dân vận. Vai trò này được thực hiện bằng cách truyền tải, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước đến nhân dân, đồng thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân đến các cấp lãnh đạo. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhấn mạnh tầm quan trọng của mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa quân đội và nhân dân. Người khẳng định: *“Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Quân đội ta là quân đội nhân dân, từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà phục vụ”* (Hồ Chí Minh, toàn tập, 2011, tập 14, tr. 435). Tư tưởng này chính là kim chỉ nam để quân đội thực hiện tốt vai trò cầu nối của mình.

Trong giai đoạn hiện nay, khi đất nước đang hội nhập sâu rộng và đối diện với nhiều thách thức, quân đội đã triển khai nhiều hoạt động dân vận thiết thực. Ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo, nơi điều kiện tiếp cận thông tin của nhân dân còn hạn chế, các đơn vị quân đội đã đóng vai trò tiên phong trong việc đưa ánh sáng của chủ trương, chính sách đến với người dân. Những buổi tuyên truyền trực tiếp, các mô hình *“dân vận khéo”* và sự gương mẫu của cán bộ, chiến sĩ đã giúp nhân dân hiểu rõ hơn về đường lối của Đảng, đồng thời xây dựng

niềm tin và sự đồng thuận cao trong xã hội. Bên cạnh đó, quân đội còn giúp phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong đời sống nhân dân đến với các cấp lãnh đạo, góp phần điều chỉnh chính sách phù hợp hơn với thực tiễn.

Hai là, tham gia xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội

Quân đội nhân dân Việt Nam không chỉ là lực lượng nòng cốt trong bảo vệ Tổ quốc mà còn đóng vai trò quan trọng trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt tại những vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo. Vai trò này thể hiện rõ nét qua các hoạt động hỗ trợ nhân dân phát triển kinh tế, cải thiện đời sống, và xây dựng hạ tầng cơ sở. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: *“nhiệm vụ của quân đội ta là: Thi đua học tập, củng cố quốc phòng, giữ gìn hòa bình, bảo vệ Tổ quốc, giúp đỡ nhân dân tăng gia sản xuất, làm lực lượng trụ cột cho công cuộc hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ của nước ta”* (Hồ Chí Minh, toàn tập, 2011, tập 9, tr. 198). Người nhấn mạnh rằng, quân đội không chỉ hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ đất nước mà còn phải trực tiếp tham gia lao động sản xuất, giúp đỡ nhân dân xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Đây là một nhiệm vụ gắn liền với bản chất cách mạng và tính nhân dân của quân đội.

Trong giai đoạn hiện nay, quân đội đã triển khai nhiều chương trình dân vận hiệu quả nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội tại các địa bàn chiến lược. Các hoạt động nổi bật bao gồm xây dựng đường sá, trường học, bệnh viện, nhà văn hóa và các công trình dân sinh thiết yếu. Bên cạnh đó, quân đội còn tham gia chuyển giao khoa học kỹ thuật, hướng dẫn nhân dân áp dụng công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp, góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế. Một ví dụ điển

hình là các chương trình phối hợp giữa quân đội và chính quyền địa phương để triển khai mô hình *“Làng bản kiểu mẫu”* hay *“Đơn vị giúp dân xóa đói giảm nghèo”*. Những mô hình này không chỉ cải thiện cơ sở hạ tầng mà còn xây dựng được niềm tin sâu sắc của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Ngoài ra, trong các tình huống khẩn cấp như thiên tai, dịch bệnh, quân đội luôn có mặt kịp thời để hỗ trợ nhân dân khắc phục hậu quả, đảm bảo ổn định đời sống.

Ba là, bảo vệ an ninh, trật tự và ứng phó khẩn cấp

Quân đội nhân dân Việt Nam là lực lượng chủ lực trong việc bảo vệ an ninh, trật tự tại các địa bàn chiến lược và hỗ trợ ứng phó các tình huống khẩn cấp như thiên tai, dịch bệnh. Vai trò này không chỉ thể hiện tính chiến đấu mà còn nhấn mạnh tinh thần trách nhiệm vì nhân dân phục vụ của quân đội. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng chỉ rõ: *“Quân đội ta là quân đội nhân dân, do dân đẻ ra, vì dân mà chiến đấu, yêu nước, yêu dân, cho nên hy sinh kham khổ”* (Hồ Chí Minh, toàn tập, 2011, tập 6, tr. 264). Tinh thần ấy đã được các thế hệ cán bộ, chiến sĩ quán triệt, phát huy trong mọi hoàn cảnh.

Trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự, quân đội luôn phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an và chính quyền địa phương để kiểm soát tình hình, đặc biệt tại các khu vực biên giới, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Sự hiện diện của quân đội không chỉ giúp giữ vững an ninh mà còn tạo niềm tin và sự an tâm cho nhân dân. Trong ứng phó khẩn cấp, quân đội là lực lượng tiên phong cứu hộ cứu nạn, hỗ trợ nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai như lũ lụt, hạn hán, sạt lở đất. Các chiến dịch lớn như *“Hành quân về vùng lũ”* hay *“Chiến dịch chống dịch COVID-19”* cho thấy hình ảnh người lính

không quân ngại khó khăn, luôn sẵn sàng hy sinh vì lợi ích của nhân dân. Những hành động thiết thực này không chỉ củng cố mối quan hệ quân - dân gắn bó mà còn góp phần xây dựng hình ảnh quân đội nhân dân giàu tính nhân văn và trách nhiệm.

Bốn là, giáo dục quốc phòng và xây dựng thể trận lòng dân

Giáo dục quốc phòng và xây dựng thể trận lòng dân là một nhiệm vụ quan trọng của quân đội, nhằm bồi dưỡng lòng yêu nước, nâng cao ý thức trách nhiệm của nhân dân trong bảo vệ Tổ quốc. Vai trò này có ý nghĩa chiến lược trong việc củng cố sức mạnh toàn dân để bảo vệ đất nước trong mọi tình huống. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “*Đề mười lần không dân cũng chịu, Khó trăm lần dân liệu cũng xong*” (Hồ Chí Minh, toàn tập, 2011, tập 15, tr. 280). Nhận định này đề cao vai trò then chốt của nhân dân trong công cuộc dựng xây và giữ gìn đất nước, đồng thời khẳng định rằng sự đồng thuận và ủng hộ của quần chúng chính là nền tảng bền vững để vượt qua mọi khó khăn, thách thức.

Quân đội nhân dân Việt Nam thực hiện công tác giáo dục quốc phòng thông qua các chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ. Các hoạt động như tổ chức diễn tập phòng thủ, tuyên truyền về chủ quyền biển đảo, và giáo dục ý thức bảo vệ môi trường đều góp phần xây dựng một xã hội đoàn kết, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu bảo vệ đất nước. Ngoài ra, quân đội còn là lực lượng chủ chốt trong thực hiện công tác đối ngoại nhân dân. Thông qua các hoạt động giao lưu, hợp tác với nhân dân và quân đội các nước láng giềng, quân đội đã góp phần xây dựng mối quan hệ hòa bình, ổn định và hợp tác, củng cố

thể trận lòng dân không chỉ trong nước mà còn ở tầm quốc tế.

3.2. Thực trạng công tác dân vận của Quân đội nhân dân Việt Nam

Công tác dân vận là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Quân đội nhân dân Việt Nam, góp phần xây dựng mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa quân đội và nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc và tạo nền tảng vững chắc cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Trải qua nhiều giai đoạn phát triển, quân đội đã phát huy vai trò nòng cốt trong công tác dân vận, không chỉ trong thời chiến mà cả trong thời bình. Đặc biệt, trước bối cảnh đất nước đang hội nhập sâu rộng, tình hình an ninh chính trị khu vực và thế giới có nhiều biến động phức tạp, vai trò của quân đội trong công tác dân vận ngày càng được khẳng định.

Về thành tựu đạt được

Trong những năm qua, Quân đội nhân dân Việt Nam đã triển khai đồng bộ nhiều hoạt động dân vận hiệu quả, đặc biệt là tại các vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo - nơi điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn. Các đơn vị quân đội đã tích cực tham gia hỗ trợ nhân dân phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng, cải thiện đời sống thông qua các chương trình như xây nhà tình nghĩa, mở đường, kéo điện, nước sạch về bản làng, hỗ trợ y tế và giáo dục. Ngoài ra, quân đội cũng giữ vai trò quan trọng trong ứng phó thiên tai, dịch bệnh, cứu hộ cứu nạn, kịp thời giúp đỡ nhân dân trong những tình huống khẩn cấp.

Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cũng được quân đội thực hiện tích cực, góp phần nâng cao nhận thức cho người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số. Các phong trào thi đua như “*Dân vận khéo*”,

“Đơn vị dân vận tốt” được triển khai sâu rộng, tạo động lực để cán bộ, chiến sĩ nỗ lực cống hiến, phát huy truyền thống Bộ đội Cụ Hồ. Qua đó, quân đội không chỉ thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng mà còn trở thành chỗ dựa tin cậy của nhân dân, tăng cường niềm tin vào Đảng và Nhà nước.

Về hạn chế và thách thức

Bên cạnh những thành tựu đáng ghi nhận, công tác dân vận của quân đội vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục. Trước hết, nhận thức của một bộ phận cán bộ, chiến sĩ về tầm quan trọng của dân vận chưa thực sự sâu sắc, dẫn đến cách tiếp cận và thực hiện còn hình thức, chưa sát với thực tiễn địa phương. Một số hoạt động dân vận chưa thực sự phù hợp với đặc điểm văn hóa, tập quán của từng vùng miền, khiến hiệu quả chưa cao.

Ngoài ra, trong bối cảnh kinh tế thị trường phát triển mạnh mẽ, những tác động tiêu cực như phân hóa giàu nghèo, mâu thuẫn xã hội ngày càng gia tăng, tạo thêm thách thức cho công tác dân vận. Các thế lực thù địch không ngừng lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, làm suy giảm niềm tin của nhân dân vào chính quyền và quân đội. Hoạt động xuyên tạc, chống phá trên không gian mạng cũng gia tăng, đòi hỏi quân đội cần có phương pháp tuyên truyền, đấu tranh linh hoạt và hiệu quả hơn.

Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa quân đội với chính quyền địa phương trong một số trường hợp chưa chặt chẽ, khiến việc triển khai công tác dân vận gặp khó khăn. Một số địa bàn còn thiếu cơ chế phối hợp đồng bộ giữa các lực lượng, dẫn đến sự chồng chéo trong tổ chức thực hiện.

3.3. Giải pháp phát huy vai trò của Quân đội nhân dân Việt Nam đối với công

tác dân vận trong giai đoạn hiện nay

Một là, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ trong công tác dân vận.

Cấp ủy, cán bộ chủ trì các cấp cần nhận thức đúng đắn và đề cao trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên. Để nâng cao hiệu quả, cần tăng cường vai trò của các cơ quan chính trị và đội ngũ cán bộ ở mọi cấp, đặc biệt chú trọng đến sự lãnh đạo, chỉ đạo của các chính ủy, chính trị viên. Các đơn vị cần xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, đồng thời đề ra giải pháp phù hợp với đặc điểm của từng địa bàn, địa phương, đơn vị. Bên cạnh đó, cần thường xuyên quán triệt, bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sĩ về tầm quan trọng, nội dung và phương pháp thực hiện công tác dân vận. Đặc biệt chú trọng đến các đơn vị đóng quân tại địa bàn trọng điểm như vùng sâu, vùng xa, khu vực đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới và hải đảo, nơi có tính nhạy cảm cao về chính trị và xã hội. Tích cực triển khai công tác kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý những sai sót, lệch lạc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ dân vận. Theo Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, cần: “*nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr. 198).

Hai là, tăng cường phối hợp và đổi mới cơ chế thực hiện công tác dân vận.

Các đơn vị quân đội cần chủ động tăng cường phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội và các lực lượng liên quan để nâng cao hiệu quả công tác dân vận. Việc phối hợp này cần đi đôi với đổi mới cơ chế, nâng cao chất lượng hoạt động, đồng thời huy động tối đa

các nguồn lực nhằm tạo sự đồng bộ, thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ. Ngoài ra, cần tích cực triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, gắn liền với nhiệm vụ củng cố quốc phòng, an ninh và tham gia các phong trào do Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc cùng chính quyền địa phương phát động.

Bên cạnh đó, việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cần được lồng ghép chặt chẽ với cuộc vận động “*Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ*”. Trong quá trình thực hiện, cần chủ động phát hiện, đào tạo và nhân rộng các mô hình hiệu quả, tấm gương điển hình tiên tiến, cùng những cách làm sáng tạo trong công tác dân vận. Những hình mẫu này không chỉ tạo động lực mà còn là minh chứng cụ thể để tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong toàn quân và xã hội. Như Văn kiện Đại hội XIII đã nhấn mạnh, cần “*coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo sơ kết, tổng kết, tuyên truyền nhân rộng những điển hình tiên tiến, gương “người tốt, việc tốt” bằng nhiều hình thức phong phú*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr. 177).

Ba là, đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp công tác dân vận, sát thực tiễn, phù hợp từng đối tượng.

Để công tác dân vận đạt hiệu quả cao trong giai đoạn hiện nay, cần tích cực đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp tiến hành, đảm bảo sát thực tiễn và phù hợp với đặc điểm của từng địa bàn, từng nhóm đối tượng. Đặc biệt, cần tập trung nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động để nhân dân nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, cũng như chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đối với các khu vực có tính nhạy cảm về chính trị như vùng đồng

bào dân tộc thiểu số, cộng đồng tôn giáo, biên giới và hải đảo, việc tuyên truyền cần được triển khai linh hoạt, kết hợp chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn. Đồng thời, cần áp dụng phương pháp truyền đạt gần gũi, dễ hiểu, phù hợp với đặc điểm văn hóa và tâm lý của từng nhóm đối tượng để nâng cao hiệu quả tiếp nhận. Ngoài ra, cần đa dạng hóa phương thức tuyên truyền nhằm giúp nhân dân nhận diện rõ và chủ động đấu tranh chống lại những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch và các phần tử cơ hội chính trị. Các hoạt động tuyên truyền phải giúp nhân dân thấy rõ bản chất, âm mưu và thủ đoạn của các đối tượng này, đồng thời củng cố lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Công tác dân vận cũng cần thực hiện nhất quán chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước, đặc biệt cần chú trọng tuyên truyền để nhân dân nâng cao cảnh giác, không bị lôi kéo, kích động gây mất an ninh, trật tự, không vượt biên trái phép hay tham gia vào các tổ chức tôn giáo bất hợp pháp, mê tín dị đoan. Đây là nội dung quan trọng nhằm đảm bảo ổn định xã hội và phát triển bền vững tại các địa bàn trọng điểm.

Bốn là, xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Việc kiện toàn cơ quan dân vận và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận ở các cấp là yếu tố then chốt để phát huy vai trò của quân đội trong công tác dân vận. Cán bộ dân vận không chỉ cần phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng mà còn phải có trình độ, năng lực chuyên môn, kỹ năng tuyên truyền, vận động quần chúng một cách hiệu quả theo phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thực hiện nghiêm túc lời dạy của Người: “*Những người phụ trách dân vận cần phải óc nghĩ,*

mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh. Họ phải thật thà nhúng tay vào việc” (Hồ Chí Minh, toàn tập, 2011, tập 6, tr.233-234). Công tác tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân vận cần được thực hiện một cách bài bản, có hệ thống, gắn với yêu cầu thực tiễn của từng địa phương, đơn vị. Cán bộ dân vận phải có tinh thần trách nhiệm cao, lòng nhiệt huyết, khả năng nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, từ đó tham mưu, đề xuất các giải pháp phù hợp. Đặc biệt, cần chú trọng đến chính sách đãi ngộ đối với cán bộ làm công tác dân vận, nhất là những người đang công tác tại vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới, hải đảo và các địa bàn trọng yếu về quốc phòng - an ninh. Đồng thời, cần quan tâm xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ dân vận chuyên trách là con em đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào có tín ngưỡng, tạo điều kiện để họ phát huy tốt vai trò cầu nối giữa quân đội và nhân dân.

Năm là, cần tăng cường phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, phát huy hiệu quả mô hình “*Đơn vị dân vận tốt*”, gắn liền với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác dân vận nhấn mạnh: “*Việc gì có lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh*” (Hồ Chí Minh Toàn tập, 2011, tập 4, tr.21). Do đó, việc triển khai sâu rộng phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” trong toàn quân không chỉ góp phần củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, mà còn nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ trong thực hiện nhiệm vụ “*vi nhân dân phục vụ*”. Để nâng cao hiệu quả công tác dân vận, cần gắn kết phong trào “*Dân vận khéo*” với Cuộc vận động “*Phát*

huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ” và phong trào Thi đua Quyết thắng của quân đội. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và chính quyền địa phương nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp, lan tỏa tinh thần dân vận trong toàn xã hội. Việc duy trì, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến về “*Dân vận khéo*”, “*Đơn vị dân vận tốt*” sẽ góp phần làm cho công tác dân vận phát triển bền vững, thực chất, tạo động lực để quân đội tiếp tục khẳng định vai trò nòng cốt trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

4. Kết luận

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận, Quân đội nhân dân Việt Nam luôn giữ vai trò nòng cốt trong việc củng cố mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân. Quân đội không chỉ đảm nhận nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc mà còn chủ động góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, trật tự, hỗ trợ nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và củng cố vững chắc thể trận lòng dân. Trước những biến động phức tạp của tình hình thế giới và khu vực, công tác dân vận cần tiếp tục đổi mới, bám sát thực tiễn, nâng cao hiệu quả bằng cách tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, kiện toàn đội ngũ cán bộ dân vận, đẩy mạnh phong trào “*Dân vận khéo*” và xây dựng “*Đơn vị dân vận tốt*”. Đồng thời, quân đội cần phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội, chính quyền địa phương để phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân. Phát huy truyền thống Bộ đội Cụ Hồ, công tác dân vận của quân đội sẽ tiếp tục là nền tảng vững chắc, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội, tăng cường sức mạnh tổng hợp, bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong mọi tình huống.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 2
2. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 4
3. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 6
4. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 9
5. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 14
6. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 15